

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 01

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T001	19307002	Phan Trọng	An	25/12/2001	Lâm Đồng	27	25	22	20	67	94	Đạt
2	T002	21701001	Hoàng Kỳ	Anh	15/02/2003	Đắk Lắk	25	24	25	20	69	94	Đạt
3	T003	19307005	Hồ Tú	Anh	04/09/2001	Đắk Lắk	24	24	25	20	69	93	Đạt
4	T004	19307006	Lâm Thế	Anh	29/01/2001	Đắk Lắk	21	22	25	17	64	85	Đạt
5	T005	19307007	Lê Thị Vân	Anh	17/08/2001	Thanh Hóa	24	24	25	18	67	91	Đạt
6	T006	19307008	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/01/2001	Đắk Nông	26	25	25	20	70	96	Đạt
7	T007	19307009	Phan Hồng	Anh	17/09/2001	Đắk Lắk	23	24	25	18	67	90	Đạt
8	T008	19307011	Trần Thị Lan	Anh	06/11/2001	Đắk Lắk	25	21	22	19	62	87	Đạt
9	T009	19307013	Trương Thị Ngọc	Ánh	09/04/2001	Quảng Ngãi	20	22	17	19	58	78	Đạt
10	T010	21403180	Vi Thị	Ánh	05/05/2003	Đắk Lắk	20	23	21	18	62	82	Đạt
11	T011	20411045	Vi Thị Nguyệt	Ánh	26/09/2002	Bình Phước	19	18	5	16	39	58	Đạt
12	T012	19307014	Nay H'	Bảo	24/03/2001	Gia Lai	20	24	21	19	64	84	Đạt
13	T013	21101008	Nguyễn Liza	Bảo	29/07/2003	Đắk Lắk	23	24	15	15	54	77	Đạt
14	T014	19307016	Trần Quốc	Bảo	15/08/2000	Lâm Đồng	26	22	25	13	60	86	Đạt
15	T015	21401053	Ai	Bin	01/04/2003	Đắk Lắk	21	24	14	10	48	69	Đạt
16	T016	21701004	Tăng Thị Chi	Byã	14/09/2003	Đắk Lắk	22	23	20	20	63	85	Đạt
17	T017	21412099	Huỳnh Bảo	Châu	22/02/2003	Đắk Lắk	26	23	24	19	66	92	Đạt
18	T018	21403185	Mai Trần Phương	Chi	30/01/2003	Đắk Lắk	24	25	24	19	68	92	Đạt
19	T019	21402214	Tổng Vũ Quỳnh	Chi	03/10/2003	Đắk Lắk	23	21	25	19	65	88	Đạt
20	T020	19307020	Phan Bảo	Chon	17/10/2001	Gia Lai	26	24	24	19	67	93	Đạt
21	T021	21403187	Nguyễn Bình Giang	Chung	06/03/2003	Quảng Bình	21	25	19	20	64	85	Đạt
22	T022	19901017	Giàng A	Cỡ	13/09/2000	Đắk Lắk	22	20	8	18	46	68	Đạt
23	T023	19307023	Trần Thị Kim	Cúc	04/04/2001	Đắk Lắk	24	21	20	16	57	81	Đạt
24	T024	21101086	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	08/03/2003	Đắk Lắk	18	15	23	13	51	69	Đạt

Tổng số: 24 thí sinh

Số thí sinh đạt: 24

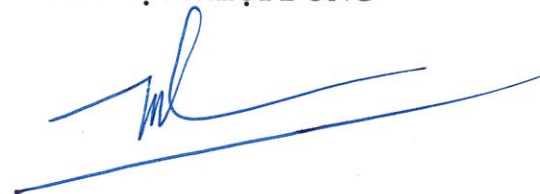
Số thí sinh không đạt: 0

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 02

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T025	21701007	Y Un	Diễm	12/11/2000	Kon Tum	18	25	19	20	64	82	Đạt
2	T026	19307026	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	16/10/2001	Đắk Lắk	24	25	24	20	69	93	Đạt
3	T027	19307027	Phạm Thị Xuân	Diệu	01/11/2000	Nam Định	23	25	24	19	68	91	Đạt
4	T028	23903012	Y	Diệu	18/05/2005	Kon Tum							Vắng
5	T029	19307030	Hồ Thị Thùy	Dung	12/08/2000	Kon Tum	19	19	20	13	52	71	Đạt
6	T030	19307031	Lê Thị Thùy	Dung	02/04/2001	Gia Lai	25	25	25	20	70	95	Đạt
7	T031	19307032	Lê Thị Thùy	Dung	29/10/2001	Đắk Nông	20	24	25	19	68	88	Đạt
8	T032	20411004	Phạm Thị Kim	Dung	29/11/2002	Đắk Lắk	20	23	8	18	49	69	Đạt
9	T033	19307033	Trần Thị Thùy	Dung	04/11/2000	Đắk Lắk	23	24	25	18	67	90	Đạt
10	T034	19307034	Hà Ngọc	Duy	24/03/2001	Lâm Đồng	24	25	24	19	68	92	Đạt
11	T035	19307035	Huỳnh Lê	Duy	02/02/2001	Bình Định	19	24	25	18	67	86	Đạt
12	T036	21402021	Hồ Thị Mỹ	Duyên	25/10/2003	Đắk Lắk	20	20	22	15	57	77	Đạt
13	T037	19307037	Lê Thị Kiều	Duyên	25/05/2001	Đắk Lắk	26	25	25	18	68	94	Đạt
14	T038	18702022	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	23/09/2000	Đắk Lắk	22	22	15	17	54	76	Đạt
15	T039	21403019	Phan Thị Mỹ	Duyên	26/01/2003	Đắk Lắk	20	25	25	19	69	89	Đạt
16	T040	19307347	Trần Thị Hà	Duyên	25/10/2001	Đắk Lắk	19	24	21	15	60	79	Đạt
17	T041	21101015	Trần Thị Mỹ	Duyên	01/05/2003	Đắk Nông	24	23	24	20	67	91	Đạt
18	T042	21403022	Hoàng Thị Hải	Dương	21/03/2003	Đắk Lắk	18	25	22	20	67	85	Đạt
19	T043	19307040	Lê Đình	Dương	06/03/2001	Phú Yên	24	23	25	19	67	91	Đạt
20	T044	23307039	Nguyễn Minh	Đức	08/09/2005	Đắk Lắk	22	24	23	19	66	88	Đạt
21	T045	19307048	Lê Đặng Hải	Đường	01/03/2001	Khánh Hòa	25	25	25	20	70	95	Đạt
22	T046	21701054	Hoàng Tiểu Hương	Giang	06/09/2003	Đắk Lắk	26	24	24	20	68	94	Đạt
23	T047	21101129	Ksor	H' Trúc	01/01/2003	Gia Lai	22	25	24	13	62	84	Đạt
24	T048	19307053	Bùi Phạm Khánh	Hà	06/10/2001	Bình Định	23	24	25	20	69	92	Đạt

Tổng số: 24 thí sinh

Số thí sinh đạt: 23

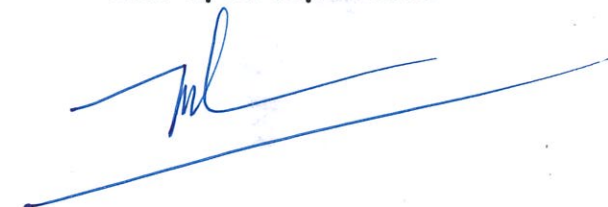
Số thí sinh không đạt: 0

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 03

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T049	19307054	Huỳnh Nguyễn Ngân	Hà	26/09/2001	Kon Tum	23	20	23	19	62	85	Đạt
2	T050	19307059	Lương Thị	Hạ	01/01/2001	Đắk Lắk	20	23	7	20	50	70	Đạt
3	T051	19301055	Lưu Thị Thúy	Hà	22/11/2001	Đắk Lắk	21	24	24	14	62	83	Đạt
4	T052	19307056	Trần Thị	Hà	17/01/2001	Bình Phước							Vắng
5	T053	21412015	Vũ Cao Minh	Hà	23/04/2003	Đắk Lắk	25	24	20	19	63	88	Đạt
6	T054	19307058	Võ Hoàng Long	Hải	07/04/2001	Khánh Hòa	23	24	25	19	68	91	Đạt
7	T055	21412109	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	06/07/2003	Đắk Lắk	23	25	15	19	59	82	Đạt
8	T056	21101022	Trần Thị Hồng	Hạnh	04/05/2003	Nam Định	24	17	24	19	60	84	Đạt
9	T057	19307060	Mai Thị Thúy	Hằng	05/09/2001	Kon Tum	16	18	15	17	50	66	Đạt
10	T058	21701055	Trần Thị Ngọc	Hân	04/08/2003	Đắk Lắk	27	24	20	19	63	90	Đạt
11	T059	23307050	Nguyễn Lương Minh	Hậu	18/07/2005	Khánh Hòa	26	21	25	20	66	92	Đạt
12	T060	21701056	Đặng Thị Thanh	Hiền	26/03/2002	Đắk Lắk	19	22	10	13	45	64	Đạt
13	T061		Hoàng Thị	Hiền	01/08/1989	Nghệ An	24	24	22	18	64	88	Đạt
14	T062	21412112	Võ Thị Thu	Hiền	20/02/2003	Đắk Lắk	21	24	22	19	65	86	Đạt
15	T063	19307070	Vũ Thị	Hiền	18/07/2001	Nghệ An	25	24	25	13	62	87	Đạt
16	T064	20307074	Trần Ngọc	Hiếu	17/04/2001	Đắk Lắk	19	20	20	15	55	74	Đạt
17	T065	21903050		Hlunh	24/12/2003	Gia Lai	23	25	20	18	63	86	Đạt
18	T066	21702209	Nguyễn Thị Thu	Hoài	03/02/2003	Đắk Lắk	20	20	19	19	58	78	Đạt
19	T067	19307071	Phạm Thị Thu	Hoài	22/02/2001	Đắk Nông	23	25	13	20	58	81	Đạt
20	T068	19307077	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	04/10/2001	Lâm Đồng	20	25	22	17	64	84	Đạt

Tổng số: 20 thí sinh

Số thí sinh đạt: 19

Số thí sinh không đạt: 0

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 04

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T069	21702211	Lục Mỹ	Huệ	27/02/2003	Cao Bằng	16	23	15	20	58	74	Đạt
2	T070	20307096	Nguyễn Đình	Hùng	14/04/2002	Quảng Bình	27	21	25	18	64	91	Đạt
3	T071	19307093	Vạn Ngọc	Hùng	15/09/2001	Ninh Thuận	23	22	25	15	62	85	Đạt
4	T072	19307082	Nguyễn Quốc	Huy	22/04/2001	Phú Yên	22	22	4	13	39	61	Đạt
5	T073	21101028	Lê Thị Khánh	Huyền	10/01/2003	Đắk Lắk	26	23	24	18	65	91	Đạt
6	T074	20101061	Nguyễn Thị	Huyền	13/08/2002	Đắk Lắk	19	20	17	12	49	68	Đạt
7	T075	19307089	Nguyễn Thị	Huyền	01/03/2000	Bình Định	20	24	17	17	58	78	Đạt
8	T076	20104008	Trần Khánh	Huyền	03/01/2002	Đắk Lắk	15	19	21	12	52	67	Đạt
9	T077	21403208	Nguyễn Thị Thu	Hương	21/07/2003	Hà Tĩnh	20	24	24	19	67	87	Đạt
10	T078	21101029	Hà Thế	Kha	12/06/2003	Đắk Lắk	28	25	25	19	69	97	Đạt
11	T079	21403210	Đặng Trần Minh	Khang	10/10/2003	Đắk Lắk	19	19	25	17	61	80	Đạt
12	T080	19307099	Phan Văn Tuấn	Khang	26/12/2001	Gia Lai	24	22	25	17	64	88	Đạt
13	T081	19307100	Hà Quốc	Khánh	12/06/1998	Đắk Lắk	21	24	25	19	68	89	Đạt
14	T082	19307101	Kim Đặng Thiên	Khánh	02/09/2000	Bình Thuận	20	25	16	20	61	81	Đạt
15	T083	19307105	Hoàng Thành Thiện	Khoa	01/04/2001	Đắk Lắk	23	24	22	18	64	87	Đạt
16	T084		Nguyễn Tuấn	Khôi	21/02/1989	Bình Định	21	20	24	15	59	80	Đạt
17	T085	21403056	Bùi Thị	Linh	01/12/2003	Đắk Lắk	22	25	25	19	69	91	Đạt
18	T086	19307112	Bùi Thị Mỹ	Linh	13/09/2001	Bình Định	23	24	25	19	68	91	Đạt
19	T087		Hoàng Thị Tú	Linh	14/09/1998	Đắk Nông	22	25	20	14	59	81	Đạt
20	T088	19307113	Hồ Vũ Nhật	Linh	15/10/2001	Đắk Lắk	20	22	25	15	62	82	Đạt

Tổng số: 20 thí sinh

Số thí sinh đạt: 20

Số thí sinh không đạt: 0

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 05

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T089	19307354	Lương Dương Nhật	Linh	10/11/2001	Đắk Lắk	24	25	25	20	70	94	Đạt
2	T090	19307115	Nguyễn Như Hoàng	Linh	22/08/2001	Bình Định	27	24	25	13	62	89	Đạt
3	T091	19307116	Nguyễn Thị Diễm	Linh	24/02/2001	Đắk Lắk	22	25	20	20	65	87	Đạt
4	T092	19307120	Nguyễn Thùy	Linh	22/04/2001	Bình Định	24	22	25	18	65	89	Đạt
5	T093	20307125	Nguyễn Lê Thanh	Lộc	09/02/2002	Đắk Lắk	21	22	25	20	67	88	Đạt
6	T094	21403215	Hồ Thị Lanh	Lợi	14/02/2003	Đắk Lắk	27	24	24	20	68	95	Đạt
7	T095		Trần Đại	Lợi	02/02/1982	Hà Nam	18	16	3	15	34	52	Không đạt
8	T096	20307128	Huỳnh Phúc	Luân	29/08/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	25	20	24	20	64	89	Đạt
9	T097	21101037	Đặng Thị Mỹ	Ly	15/09/2003	Đắk Nông	24	25	25	20	70	94	Đạt
10	T098	21403065	Đặng Trúc	Ly	03/11/2003	Đắk Lắk	22	25	20	19	64	86	Đạt
11	T099	19307140	Lê Thị Ngọc	Mai	10/08/2001	Đắk Lắk	25	25	25	17	67	92	Đạt
12	T100	21403070	Phan Thị Thanh	Mai	12/01/2003	Đắk Lắk	15	20	21	19	60	75	Đạt
13	T101	21101108	Nguyễn Thị Trà	My	01/11/2003	Đắk Lắk	20	20	5	16	41	61	Đạt
14	T102	20307138	Nguyễn Trà	My	02/04/2002	Bình Định	23	13	20	20	53	76	Đạt
15	T103	21412125	Phan Thị Linh	Mỹ	13/09/2003	Đắk Lắk	16	21	14	19	54	70	Đạt
16	T104	21412126	Đoàn Vi	Na	02/02/2003	Đắk Lắk	21	21	15	20	56	77	Đạt
17	T105	19305080	Đỗ Hoàng	Nam	08/11/2001	Đắk Lắk	17	21	13	9	43	60	Đạt
18	T106	23903053	Y - Thủy	Nam	17/11/2005	Kon Tum							Vắng
19	T107	20307147	Nguyễn Thị Thuý	Nga	14/03/2002	Đắk Lắk	18	17	25	20	62	80	Đạt
20	T108	19307161	Ngô Thị Thùy	Ngân	16/06/2001	Đắk Lắk	19	19	20	14	53	72	Đạt

Tổng số: 20 thí sinh

Số thí sinh đạt: 18

Số thí sinh không đạt: 1

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 06

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T109	19307166	Tô Thanh	Ngân	24/11/2001	Lâm Đồng	17	20	17	18	55	72	Đạt
2	T110	21403083	Hồ Thị Kim	Ngọc	30/11/2003	Đắk Lắk	24	22	21	19	62	86	Đạt
3	T111	19307318	Lữ Thị Bảo	Ngọc	08/03/2000	Trà Vinh	21	23	21	20	64	85	Đạt
4	T112	20307158	Nguyễn Hồng Hải	Ngọc	05/12/2002	Khánh Hòa	25	23	24	18	65	90	Đạt
5	T113	20307022	Nguyễn Mai	Ngọc	25/09/2002	Đắk Lắk	18	19	19	18	56	74	Đạt
6	T114	21101111	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23/10/2003	Đắk Lắk	23	25	23	19	67	90	Đạt
7	T115	19307172	Phạm Minh	Ngọc	26/02/2001	Gia Lai	22	25	21	19	65	87	Đạt
8	T116	19307356	Ma Thị	Nguyệt	04/12/2001	Lâm Đồng	23	23	23	20	66	89	Đạt
9	T117	21403097	Nguyễn Thị Thu	Nhân	28/05/2003	Đắk Lắk	17	22	20	16	58	75	Đạt
10	T118	19307177	Nguyễn Tấn	Nhân	20/09/2001	Khánh Hòa	25	25	25	20	70	95	Đạt
11	T119	19601033	Hoàng Minh	Nhật	14/07/2001	Nam Định	17	15	0	13	28	45	Không đạt
12	T120	21101047	Hoàng Nguyễn Phương	Nhi	16/04/2003	Đắk Lắk	24	25	22	14	61	85	Đạt
13	T121	21402122	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	07/06/2003	Đắk Lắk	26	20	23	11	54	80	Đạt
14	T122	23701032	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	15/10/2005	Đắk Lắk	24	25	24	20	69	93	Đạt
15	T123	21701020	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	13/07/2003	Đắk Lắk	27	25	24	14	63	90	Đạt
16	T124	20412110	Phan Yến	Nhi	30/08/2001	Đắk Lắk	23	25	24	20	69	92	Đạt
17	T125	19307323	Phùng Yến	Nhi	03/03/2000	Trà Vinh	26	23	23	19	65	91	Đạt
18	T126	19307183	Đỗ Nhật Phi	Nhung	01/02/2001	Gia Lai	27	23	19	15	57	84	Đạt
19	T127	19307184	Hoàng Thị Thu	Nhung	27/07/2001	Đắk Lắk	20	17	17	19	53	73	Đạt
20	T128	19307186	Trần Mỹ	Nhung	02/09/1999	Đắk Lắk	24	15	22	11	48	72	Đạt

Tổng số: 20 thí sinh

Số thí sinh đạt: 19

Số thí sinh không đạt: 1

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 07

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T129	19307187	Võ Thị Hồng	Nhung	09/04/2000	Gia Lai	23	24	24	19	67	90	Đạt
2	T130	21701022	Nguyễn Thị Diệu	Oanh	07/09/2003	Đắk Lắk	24	23	23	20	66	90	Đạt
3	T131		Nguyễn Văn	Phát	21/04/1999	Đắk Lắk	22	22	20	18	60	82	Đạt
4	T132	16701035	Lương Sỹ	Phong	22/04/1998	Đắk Lắk	27	25	13	19	57	84	Đạt
5	T133	19307193	Nguyễn Trịnh Hoàng	Phúc	10/11/2000	Khánh Hòa	22	24	19	17	60	82	Đạt
6	T134	20307171	Nguyễn Văn	Phúc	30/04/2002	Khánh Hòa	21	18	25	18	61	82	Đạt
7	T135	19307194	Đoàn Thị	Phương	01/04/2000	Lâm Đồng	17	23	22	16	61	78	Đạt
8	T136	19307195	Lê Thị Ngọc	Phương	05/12/2001	Gia Lai	28	24	21	19	64	92	Đạt
9	T137	21412052	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	25/05/2003	Kon Tum	24	25	25	20	70	94	Đạt
10	T138	21101117	Nguyễn Thị Mai	Phương	17/05/2003	Đắk Lắk	23	25	23	19	67	90	Đạt
11	T139	21307162	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	30/06/2003	Bình Định	22	22	23	20	65	87	Đạt
12	T140	19307197	Phạm Đắc Quốc	Phương	23/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	27	25	21	17	63	90	Đạt
13	T141	21701067	Phạm Trần Linh	Phương	15/10/2003	Khánh Hòa	24	24	24	19	67	91	Đạt
14	T142	21307165	Lê Gia	Quyên	06/05/2003	Bình Thuận	16	25	21	18	64	80	Đạt
15	T143	17403080	Trần Đỗ Ngọc	Quyên	09/06/1998	Đắk Lắk	20	24	10	17	51	71	Đạt
16	T144	19307206	Huỳnh Trung	Quyết	10/03/2001	Quảng Ngãi	26	18	21	13	52	78	Đạt
17	T145	21701071	Vũ Nguyễn Như	Quỳnh	24/09/2003	Đắk Lắk	20	24	15	17	56	76	Đạt
18	T146	21104057	Huỳnh Ngọc	Sang	16/04/2003	Đắk Lắk	16	24	18	15	57	73	Đạt
19	T147	19307215	Nguyễn Bảo	Sơn	19/05/1994	Lâm Đồng	20	24	22	17	63	83	Đạt
20	T148	21412056	Nguyễn Huỳnh Hữu	Sơn	07/09/2003	Đắk Lắk	20	22	23	20	65	85	Đạt

Tổng số: 20 thí sinh

Số thí sinh đạt: 20

Số thí sinh không đạt: 0

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 08

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T149	21311086	Nguyễn Trọng	Tài	10/05/2003	Đồng Nai	16	24	19	20	63	79	Đạt
2	T150	20311124	Trần Tô Ngọc	Thạch	01/05/2002	Bình Định	16	20	18	15	53	69	Đạt
3	T151	22701043	Trần Cao Yển	Thanh	20/10/2004	Đắk Lắk	24	22	24	17	63	87	Đạt
4	T152	19307224	Bùi Thị Phương	Thảo	26/10/2001	Đắk Nông	20	18	17	19	54	74	Đạt
5	T153		Hoàng Ngọc	Thắng	04/04/1992	Đắk Lắk	27	23	22	19	64	91	Đạt
6	T154	21301022	Trần Thị	Thị	12/02/2003	Đắk Lắk	24	25	24	20	69	93	Đạt
7	T155	21412062	Dương Thị	Thu	25/01/2003	Đắk Lắk	19	24	21	18	63	82	Đạt
8	T156	21701073	Lương Thị Minh	Thu	06/09/2003	Đắk Lắk	15	24	23	20	67	82	Đạt
9	T157	21403139	Nguyễn Thị	Thuận	22/02/2003	Đắk Lắk	21	22	20	17	59	80	Đạt
10	T158	21701074	Đặng Thị Thu	Thúy	04/05/2003	Đắk Lắk	23	25	20	17	62	85	Đạt
11	T159	20307203	Lại Thị	Thúy	07/11/2002	Nam Định	23	25	25	20	70	93	Đạt
12	T160	19307359	Lê Thị	Thùy	03/07/2001	Lâm Đồng	19	19	24	20	63	82	Đạt
13	T161	21607026	Lê Thị	Thủy	20/10/2003	Đắk Lắk	16	18	15	14	47	63	Đạt
14	T162	19702142	Nguyễn Thanh	Thúy	23/08/2001	Đắk Lắk	19	20	15	15	50	69	Đạt
15	T163	21701076	Phạm Dương Phương	Thùy	26/03/2003	Đắk Lắk	23	22	24	20	66	89	Đạt
16	T164	21311091	Trương Ngọc Bích	Thủy	31/01/2003	Phú Yên	15	24	23	14	61	76	Đạt
17	T165	21402164	Bùi Nguyễn Anh	Thư	07/10/2003	Đắk Lắk	18	23	15	15	53	71	Đạt
18	T166	21101063	Bùi Thị Yển	Thư	06/10/2003	Đắk Lắk	25	22	23	19	64	89	Đạt
19	T167	19307334	Quảng Nữ Anh	Thư	25/10/2000	Ninh Thuận	23	24	22	19	65	88	Đạt
20	T168	19307360	Trần Thị	Thư	24/02/2001	Đắk Lắk	21	24	22	19	65	86	Đạt

Tổng số: 20 thí sinh

Số thí sinh đạt: 20

Số thí sinh không đạt: 0

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI UD CNTT CƠ BẢN

KẾT QUẢ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Khóa thi ngày: 25/08/2024

PHÒNG 09

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T169	21403144	Khúc Thị Hoài	Thương	13/05/2003	Đắk Lắk	22	24	25	20	69	91	Đạt
2	T170	21311092	Nguyễn Thị Minh	Thương	07/09/2003	Đắk Lắk	19	25	19	20	64	83	Đạt
3	T171	20307209	Hoàng Thị Cát	Tiên	20/10/2002	Đắk Lắk	28	18	24	16	58	86	Đạt
4	T172	19307338	Đạo Bình Như	Trang	21/10/2000	Ninh Thuận	24	24	23	15	62	86	Đạt
5	T173	21101068	Đỗ Thu	Trang	28/04/2003	Đắk Lắk	24	22	25	16	63	87	Đạt
6	T174	19307339	Thị Thùy	Trang	17/03/2000	Kiên Giang	18	24	20	20	64	82	Đạt
7	T175	21701037	Cao Thị Ngọc	Trâm	12/07/2003	Đắk Lắk	21	25	23	20	68	89	Đạt
8	T176	21311097	Trần Hữu Hạnh	Trân	07/02/2003	Đắk Lắk	18	19	17	18	54	72	Đạt
9	T177	19307341	Văn Lư Nữ Huyền	Trân	20/04/2000	Bình Thuận	19	21	20	17	58	77	Đạt
10	T178	22702133	A	Trúc	18/07/2004	Kon Tum	19	21	5	14	40	59	Đạt
11	T179		Y Phăm	Uông	10/09/1989	Đắk Lắk	17	19	3	7	29	46	Không đạt
12	T180	21701040	Lê Thị Thanh	Uyên	09/12/2002	Đắk Lắk	24	24	22	19	65	89	Đạt
13	T181	21311101	Lâm Tường	Vi	26/06/2003	Bình Định	19	21	22	19	62	81	Đạt
14	T182	21101132	Lê Thị Thảo	Vi	24/09/2003	Đắk Lắk	16	24	24	13	61	77	Đạt
15	T183	19901108	Võ Long Trần	Vỹ	09/10/2000	Đắk Lắk	24	22	8	19	49	73	Đạt
16	T184	19702181	Mai Anh	Xuân	02/09/2001	Đắk Lắk	18	21	10	18	49	67	Đạt
17	T185	19307288	Cao Thị	Yến	21/08/2001	Quảng Bình	20	19	15	14	48	68	Đạt
18	T186	19307289	Diệp Dương Bảo	Yến	07/08/2001	Bình Định	24	25	23	19	67	91	Đạt
19	T187	21412079	Lưu Nữ Hoàng	Yến	07/07/2003	Đắk Lắk	23	22	23	19	64	87	Đạt
20	T188	22402137	Võ Thị	Yên	14/02/1998	Đắk Lắk							Vắng

Tổng số: 20 thí sinh

Số thí sinh đạt: 18

Số thí sinh không đạt: 1

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

